TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền .
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Đàm Văn Kiều.
Ông Đào Văn Rạng.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Yêm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1993 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 14, xã Nghĩa Thái, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Tế, sinh năm 1967, đã chết năm 2015 và bà Trần Thị Thân, sinh năm 1969, hiện lao động tự do tại thành phố Hà Nội; vợ, con: Chưa. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 chuyển tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trương Văn Hoà, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 8, xã Nghĩa Đồng, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn Hai, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 5, xã Nghĩa Đồng, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 18/12/2019, tại khu vực đường dong thuộc thôn 8, xã Nghĩa Đồng, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Nghĩa Đồng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái Tân đang mặc 01 gói nhỏ, vỏ là túi ni lông màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ, vỏ là giấy màu trắng; bên trong mỗi gói có chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M). Tân khai nhận đó là 03 gói Heroine mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 1172/GĐKTHS ngày 19/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 gói giấy màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,236 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận: khoảng 21 giờ, ngày 17/12/2019, Tân đi xe khách từ nhà lên khu vực BigC Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 03 gói Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến sáng ngày 18/12/2019, Tân đi nhờ xe của người đi đường lên xã Nghĩa Đồng để tìm nhà bạn, mục đích xin đi làm cùng nhưng chưa tìm được nhà bạn thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 18/12/2019, tại khu vực đường dong thuộc thôn 8, xã Nghĩa Đồng, huyện N, Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,236 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân Đối chiếu với Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước, trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bị Toà án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã kết án, chưa được xoá án tích mà lại cố ý thực hiện

hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 1172/GĐKTHS ngày 19/12/2019 (Bên trong phong bì có 0,195 gam mẫu M cùng vỏ bao mẫu gói) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T ngày 17/12/2019, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1172/GĐKTHS ngày 19/12/2019 (Bên trong phong bì có 0,195 gam mẫu M cùng vỏ bao mẫu gói).

Theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 17/01/2020.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Văn Biền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo;
- UBND xã nghĩa thái;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;